

Số: 966/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 756/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Đỗ Thanh T**, sinh năm: 1996.

Thường trú: 891/11, **tổ H, Khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Ông **Nguyễn Duy Hồng A**, sinh năm: 1998.

Thường trú: 891/11, **tổ H, Khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: “Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà **Đỗ Thanh T** và ông **Nguyễn Duy Hồng A** chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2022 (Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2022 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2022). Nay bà **T** và ông **A** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là **Nguyễn Chí K**, sinh ngày 20/02/2023.

Bà T và ông A thống nhất giao con chung là Nguyễn Chí K, sinh ngày 20/02/2023 cho bà Đỗ Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Duy Hồng A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T và ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T và ông A cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do bà T và ông A cùng nộp. Bà T và ông A tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thanh T và ông Nguyễn Duy Hồng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Chí K, sinh ngày 20/02/2023.

Giao con chung là Nguyễn Chí K, sinh ngày 20/02/2023 cho bà Đỗ Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Duy Hồng A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung trưởng thành.

Địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà **Đỗ Thanh T** tự nguyện chịu 150.000 đồng và ông **Nguyễn Duy Hồng A** tự nguyện chịu 150.000 đồng; được căn trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005195 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Đỗ Thanh T** và ông **Nguyễn Duy Hồng A** đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2022 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2022 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Mai**